

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

淨土大經解演義

**Tập 165****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 13.10.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 191, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên. Từ “tín giải minh ký, tất giai đệ nhất”, xem từ câu kinh văn này.

Chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Tín là tín thọ”, thọ là tiếp thu, sau khi tin phải tiếp thu. Nếu không tiếp thu, chưa thể gọi là tin. Đại Thừa Nghĩa Chương Nhị, nhị là quyển thứ hai nói: “Đối với Tam bảo vân vân tâm tịnh không nghi ngờ gọi là tín. Tấn Dịch Hoa Nghiêm Kinh Lục nói: Tín là mẹ của mọi công đức, thị hiện khai phát đạo vô thượng”, ở giữa có tỉnh lược, chúng ta xem đoạn này trước.

Tu học Tịnh độ tông có ba điều kiện, chư vị tổ sư xưa nay gọi là ba nguồn tư lương. Thứ nhất là tín, thứ hai là nguyện, thứ ba là hạnh, hạnh nghĩa là thực hành. Tín đặt ở điều kiện đầu tiên, thế nào mới gọi là tín? Đại Thừa Nghĩa Chương nói câu này rất hay, tâm phải thanh tịnh không có nghi hoặc, vậy mới gọi là tín. Tin trong Phật pháp không giống niềm tin của các Tôn giáo khác. Thế gian rất nhiều Tôn giáo, họ cũng đặt niềm tin ở vị trí hàng đầu, nhưng niềm tin của họ, thứ nhất là tin thần, tin Thượng đế. Trong Phật pháp không như thế, Phật pháp đầu tiên là tin chính mình, hoàn toàn khác nhau.

Quý vị xem trong Di Đà Kinh Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói cho chúng ta về sáu loại tín. Thứ nhất là tin chính mình, tin bản thân là gì? Tín chính mình vốn là Phật. Nếu chúng ta không tin điều này, học Phật sao thành Phật được? Trong Tịnh độ tông lại càng đặc biệt, tin tự tâm tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tự tâm. Tịnh độ tức ở đây, ở đây tức là Tịnh độ. Quý vị có tín tâm này chăng? Không có niềm tin này, hèn gì niệm Phật không có cảm ứng, hèn gì niệm Phật không được tam muội. Bởi thế đầu tiên là tin chính mình, tiếp đến mới tin Phật, đây là tin tha, tin Phật A Di Đà, tin Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đích thực có một người là Phật A Di Đà, đích thực có vấn đề này, chân thật không hư dối.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, nếu không có ngài giới thiệu, chúng ta cũng không biết có thế giới Cực Lạc, cũng không biết có Phật A Di Đà. Đây là điều thứ ba- tin tha. Thứ ba là tin sự, đích thực có điều này. Thứ tư là tin lý. Thứ năm tin nhân. Thứ sáu tin quả. Chúng ta chỉ cần y theo lời dạy trong kinh điển, đạo lý, phương pháp, cảnh giới trong kinh điển, đây đều là nhân. Tinh tấn nỗ lực tu tập, vãng sanh nghĩa là chứng quả. Ngài Ngẫu Ích đã nói cho chúng ta sáu niềm tin này, không hề hoài nghi, sẽ có thành tựu. Nếu như có nghi hoặc, chúng tỏ niềm tin chúng ta không thanh tịnh, trong đó xen tạp nghi hoặc, xen tạp vọng niệm. Xen tạp vọng niệm, tâm không thanh tịnh. Không những Tịnh tông như vậy, mà tất cả Phật pháp đại thừa đều kiến lập trên niềm tin này, ta phát tâm tu học mới có thành tựu.

Kinh Hoa Nghiêm, Tấn Dịch là Lục Thập Hoa Nghiêm, trong quyển thứ sáu của Lục Thập Hoa Nghiêm nói: “Niềm tin là mẹ của mọi công đức”. Quý vị xem, niềm tin là nguồn gốc của học đạo, bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ kiến lập tín tâm, đây là nguồn gốc của đạo. Vô lượng vô biên công đức của Chư Phật Bồ Tát, thành tựu từ đâu? Thành tựu từ niềm tin.

Câu sau cùng: “Thị hiện khai phát đạo vô thượng”. “Giải là liễu giải, thông suốt. “Khai giải”, đã khai ngộ. Ý của lĩnh ngộ thâm sâu hơn hiểu rõ, sau khi lĩnh ngộ thật sự hiểu rõ. Kinh Hoa Nghiêm lấy tín giải hành chứng làm cương yếu. “Vì thật sự tín giải mới có thể thật sự sanh khởi hành chứng”, quý vị thấy quan trọng biết bao!

Ngày nay chúng ta muốn vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, thế gian này có xảy ra thiên tai chẳng? Các nhà khoa học nói, vấn đề này, 50% nói có, 50% số người nói không. Họ đều có lý, đều nói rất có lý, chúng ta nên nghe ai? Như vậy chúng ta có rất nhiều nghi hoặc lo lắng. Chúng ta nghe xong đừng để những vấn đề này trong tâm, có cũng tốt, không có đương nhiên càng tốt. Vì sao nói có cũng tốt? Chúng ta dùng cách này để khuyến khích chính mình, cần phải trong hai ba mươi năm, tu thật tốt pháp môn niệm Phật. Tốt đến mức độ nào? Tốt đến có thể tự tại vãng sanh, muốn đi là đi, muốn ở là ở, đây không phải rất tự tại sao?

Thiên tai thật sự xảy ra, thiên tai này là cộng nghiệp chiêu cảm, thiên tai đã xảy ra. Rất nhiều người gặp nạn, nơi đến của mỗi người không giống nhau. Chúng ta tu thật tốt thế giới tây phương Cực Lạc, thiên tai xảy ra liền đến thế giới Cực Lạc, như vậy có gì không tốt? Ngày ngày hướng về thế giới Cực Lạc, ngày ngày nhớ đến Phật A Di Đà, chúng ta sẽ thấy được, cho nên đây là việc tốt. Không thì sao? Không, thì chúng ta ở

lại thế gian thêm vài năm. Nên biết rằng, ở thêm vài năm, là nâng cao cảnh giới của chính mình. Trong kinh Đức Phật nói, tu hành một ngày ở thế giới Ta Bà, bằng thế giới Cực Lạc tu hành 100 năm. Vì sao vậy? Vì thế giới này không như thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc rất bình an, không có trắc trở. Thế giới này là sóng to gió lớn, nếu ta đầy đủ giới định tuệ, sẽ nâng cao rất nhanh. Nếu vẫn còn mang tập khí tham sân si sâu nặng, ta sẽ bị đọa lạc thật nhanh, lên nhanh xuống cũng nhanh. Thế giới Cực Lạc bình bình an an, cho nên sự tăng tiến rất chậm, lời Phật nói ở đây chúng ta cần phải hiểu. Nếu thiên tai này không xảy ra, chúng ta lưu lại thế gian này, cảnh giới tăng tiến thật nhanh, đến thế giới Cực Lạc phẩm vị rất cao. Nói tóm lại, phải buông bỏ nhân duyên của thế gian này, đừng lưu luyến, đừng để trong lòng, như vậy là đúng. Chúng ta thật sự khai giải, thật sự hiểu rõ. Tín giải thật sự, mới có thể sanh khởi hành chứng thật sự, chứng của Tịnh tông nghĩa là vãng sanh.

“Lại ghi nhớ rõ ràng, ký ức phân minh, đối với những pháp nghe được, ký ức không quên, rõ ràng phân minh, cho nên gọi là nhớ rõ”. Đây là nói rõ, Tỳ kheo Pháp Tạng trong hội Tự Tại Vương Phật, đích thực là tài cao trí tuệ đồng mãnh, thiện căn sâu dày, định tuệ hơn người, người bình thường không thể sánh được. Nghe kinh dạy học giống như Tôn giả A nan vậy, nghe qua một lần, ngài vĩnh viễn không quên, đây gọi là nhớ rõ, ký ức không quên. Người có năng lực này, mới có thể truyền thừa chánh pháp của Như Lai, hạng người này không nhiều. Trong hội của Phật chỉ có A nan, cho nên A nan phải gánh sứ mạng, sau khi Phật diệt độ kiết tập kinh tạng. Lúc Thế Tôn tại thế giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, không có văn tự. Chư vị nên biết, chư vị đồng học cũng không như hiện nay, dùng công cụ giấy bút để ghi chép, đều không có. Mà sau khi Phật diệt độ, mọi người cảm thấy giáo huấn của Thế Tôn, các đệ tử phải có trách nhiệm, đem nó lưu truyền cho hậu thế. Đây là Tôn giả Đại Ca Diếp, phát khởi sự nghiệp kết tập kinh điển lớn lao này. Do Tôn giả Ca Diếp chủ trì công việc này, Tôn giả A nan đảm nhiệm trùng tuyên. Trí nhớ của ngài A nan cực kỳ tốt, theo Phật thời gian dài, mỗi bài thuyết pháp của Phật ngài đều tham dự. Bởi thế có người nói, ngày Tôn giả A nan ra đời, là ngày Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành đạo. Tôn giả A nan 20 tuổi xuất gia, làm thị giả cho Đức Thế Tôn. Kinh điển 20 năm trước Đức Phật giảng, ngài không nghe được. Chư vị nên biết, 20 năm này, những kinh điển mà Đức Phật giảng dạy gồm A hàm 12 năm, Phương đẳng tám năm, là 20 năm. Tôn giả A nan tham dự nghe kinh, lúc đó Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh gì? Giảng Bát nhã. Đến thời kỳ thứ ba, Đức Phật giảng Bát nhã 22 năm. Vậy kinh tạng tiểu thừa, tôn giả A nan làm sao kiết tập? Trong kinh này cũng có nói, Tôn giả A nan xuất gia có

đưa ra điều kiện với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, trong điều kiện có điều này: Tất cả kinh điển Đức Thế Tôn giảng trước đây, ngài chưa được nghe, hy vọng Đức Thế Tôn nói cho ngài nghe lại một lần, có điều kiện này, dạy bù cho ngài A nan. Chúng ta có lý do tin rằng, ngài A nan có trí nhớ tốt như vậy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là bậc viên thành Phật đạo, đương nhiên cũng có năng lực này, điều này có thể tin. Khi không có người thỉnh pháp, Đức Thế Tôn giảng lại cho ngài A nan nghe những kinh đã giảng trước đó, đây gọi là nhớ rõ.

Bên dưới nói: “đều là đệ nhất”. Niềm tin của ngài đệ nhất, hiểu đệ nhất, trí nhớ đệ nhất, ngài đều là đệ nhất. Đều là đệ nhất, trong chú giải có hai cách nói. “Thứ nhất, chí cao vô thượng, không ai có thể vượt qua”, trong hàng đệ tử không ai sánh được với ngài. “Thứ hai, những gì ngài tin, hiểu, khế nhập, đều khế nhập đệ nhất nghĩa đế, nên gọi đều là đệ nhất”, ý này rất sâu sắc. Đây là các bậc tổ đức xưa nay thường hay nói “tiêu quy tự tánh”, những gì ngài tin, hiểu, nghe được đều có thể trở về tự tánh. Đó không phải là nghe bình thường, ngài tương ứng với chân như tự tánh.

Chúng ta đọc những kinh văn ở trước và khai khí của tổ sư đại đức, chúng ta có lý do tin rằng, vì ở trước nói rất rõ ràng. Tỳ kheo Pháp Tạng không phải người bình thường, là pháp thân Bồ Tát tái sanh, đương nhiên ngài có năng lực này, chúng ta có thể tin điều này.

Xem tiếp kinh văn bên dưới, đây vẫn là chú thích: “Lại có hạnh nguyện thù thắng và niệam huệ lực, tăng thượng tâm này, kiên cố bất động”. Mấy câu này là hạnh nguyện tinh tấn, tu hành của ngài, hoằng nguyện của ngài rất thù thắng. Bồ Tát không vì bản thân, mà vì ai? Chuyên vì chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, phiền não tập khí vô cùng sâu nặng, không dễ học Phật. Muốn khai ngộ, nói thật phải cần thời gian rất dài. Tỳ kheo Pháp Tạng trong lúc tìm phương pháp, dùng phương pháp gì, có thể dạy những chúng sanh này sớm ngày thành tựu. Thực tế mà nói, vấn đề này tất cả chư Phật đều luôn để tâm đến, nhưng không nghĩ ra phương pháp. Trong kinh điển thường nói: Tâm, Phật và chúng sanh, tam vô sai biệt, sức mạnh này ngang nhau. Tâm chúng ta có thể tương ứng với Phật, như vậy là có cách. Nếu chúng ta tương ứng với những tập khí phiền não của tất cả chúng sanh, đó quả thật gọi là vô lượng kiếp, không có ngày ra khỏi luân hồi. Ba sức mạnh này phải bằng nhau, xem chúng ta kết hợp với sức mạnh nào. Khi kết hợp với tập khí phiền não của tất cả chúng sanh\_những gì trong kinh nói không phải để làm khiếp sợ người khác, mỗi câu Đức Phật nói đều là thật, phải trôi lăn trong luân hồi vô lượng kiếp, luân hồi khổ quá! Sanh đến cõi trời, giống

như thở một hơi thở, chưa thở hết hơi thở lại bị đọa lạc. Lần này đọa lạc, đến khi nào mới ra khỏi được, quả thật không đơn giản.

Trước đây thầy Lý nói với chúng tôi, thực tế thời gian không phải là định pháp. Thầy nói với chúng ta về địa ngục, một ngày ở địa ngục là nhân gian bao nhiêu năm? 2700 năm, một ngày ở địa ngục là 2700 năm của nhân gian. Lịch sử Trung quốc hiệu xưng 5000 năm, ở trong địa ngục chưa đến hai ngày. Quý vị sẽ cảm thấy rất đáng sợ! Địa ngục có rất nhiều loại, thời gian dài ngắn đều không nhất định. Trong kinh điển chúng ta thấy nói rất nhiều đều là sự thật, xem là tên địa ngục nào, Đức Phật tuyệt đối không vọng ngữ. Cho nên hiểu rõ chân tướng sự thật, không thể ở trong lục đạo, cần nhanh chóng xa lìa!

Thảm họa năm 2012 là cơ hội rất khó được, đối với người tu học pháp môn Tịnh độ mà nói, là thời khắc để thành tựu. Chúng ta phải định ngày vãng sanh vào ngày 21 tháng 12 năm 2012, chúng ta định vào ngày này, tự tại biết bao! Như vậy tâm sẽ an, tâm cũng định, nhất định phải thành tựu, không được có tâm cầu may. Chân thành nhất tâm niệm Phật, buông bỏ vạn duyên. Quý vị xem người nào khi chết, có thể mang theo được vật gì? Không mang theo được gì cả, đến thân này cũng không mang theo được, huống gì là vật ngoài thân! Có thể không buông bỏ ư? Buông bỏ nghĩa là hoàn toàn không vướng bận, không có ưu tư, không hề lưu luyến. Niệm Phật như thế, chính là đại sư Thiện Đạo nói: “vạn người tu vạn người đi”, không sót một ai. Còn ở thế gian này, mỗi niệm là Phật A Di Đà, chúng ta cũng không quên, niệm niệm giúp chúng sanh đau khổ. Tùy duyên mà không phan duyên, có nhân duyên giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Rốt ráo lìa khổ được vui, chính là niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, đây thật sự là cứu cánh viên mãn.

Hạnh nguyện thù thắng, “thù thắng là thuật ngữ Phật giáo”, Phật giáo gọi là thù thắng. Thù là gì? Là đặc thù, đặc biệt. Thắng là vượt qua, siêu việt. “Là việc siêu phàm tuyệt tục, thế gian hy hữu”, đây gọi là “thù thắng”. “Hạnh nguyện” của Pháp Tạng, “thân hành và tâm nguyện hỗ tương lẫn nhau”. Thân hành và tâm nguyện của ngài hoàn toàn tương đồng, chứ không phải như một số người học Phật, gọi là khẩu thị tâm phi. Miệng nói một đường tâm nghĩ một nẻo, như vậy học Phật rất khó. Trên miệng niệm Phật A Di Đà, tâm vẫn lưu luyến thế gian này, không buông được tài sắc danh thực thù, như vậy sao được? Không thể vãng sanh! Phải buông bỏ tất cả, tâm địa thanh tịnh, sanh đại hoan hỷ.

“Bồ Đề Tâm Luận nói: Người cầu bồ đề, phát tâm bồ đề, tu tâm bồ đề”. mấy câu này nói rất hay, phát tâm thì cần phải tu, nếu không tu vĩnh

viễn không đạt được tâm bồ đề. Tâm bồ đề là gì? Theo trong kinh luận nói, hai tiếng đồng hồ cũng không nói hết, chúng ta nói một cách giản lược.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói về tâm bồ đề: “Chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm”. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận nói: “Trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm”, hợp kinh luận lại xem sẽ dễ hiểu hơn. Tâm chí thành, chân thành đến cực điểm, thuận chân vô vọng, tâm này là thể của tâm bồ đề, đó là gì? Chính là tự tánh, A lại da là vọng tâm, ta mới biết chân tâm rất khó! Nói cách khác, tâm mà lục đạo và tứ thánh pháp giới dùng, không phải tâm bồ đề. Nếu người phát tâm bồ đề, tu tâm bồ đề, họ dùng tâm bồ đề sẽ vượt khỏi mười pháp giới.

Ai có tâm bồ đề? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, Viên giáo sơ trụ Bồ Tát trở lên là tâm bồ đề, khó! Đã phát tâm bồ đề, làm sao để tu tâm bồ đề? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, gọi là tu tâm bồ đề. Tâm bồ đề là chân tâm vốn có của chúng ta, vốn có hiện nay nó có chăng? Có, tuy bây giờ có, nhưng nó bị chướng ngại, biến chất, chân tâm biến thành vọng tâm, nghĩa là biến thành vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng là A lại da, phân biệt là đệ lục Ý thức, chấp trước là Mạt na thức, biến chất. Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, gọi là tu tâm bồ đề, không phải người bình thường có thể làm được, Viên giáo sơ trụ Bồ Tát mới làm được. Vậy A lại da có tâm bồ đề chăng? Không có, tiểu thừa Bích Chi Phật cũng không có, Quyền giáo Bồ Tát cũng không có. Quyền giáo Bồ Tát là Phật Bồ Tát trong mười pháp giới, đều không có.

Nhưng nguyện của tỳ kheo Pháp Tạng quả thật rất thù thắng. Ngài dạy chúng ta không đoạn những phiền não này, cũng là tâm bồ đề! Điều này rất đặc biệt, đúng là rất đặc thù! Vậy là sao? Trong Di Đà Kinh Yếu Giải đại sư Ngẫu Ích nói: Chỉ cần ta chân thật phát tâm, nguyện sanh Tịnh độ, thật thà niệm Phật, tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Đại sư Ấn Quang đối với câu nói này khen ngợi hết lời, nói rằng đại sư Ngẫu Ích nói quá hay. Các bậc cổ đức xưa nay chưa ai nói như vậy, chỉ có đại sư Ngẫu Ích nói ra.

Quý vị xem, rất nhiều ông bà cụ, từ sáng đến tối niệm Phật A Di Đà, lúc lâm chung biết trước giờ đi, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh. Nói với mọi người, Phật A Di Đà đã đến, tôi thấy rồi, giờ tôi phải đi theo ngài, họ đi thật. Đến thế giới tây phương Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, không phải là phát tâm đại bồ đề ư? Tuyệt diệu! Không phải giả! Đây là hạnh nguyện vô cùng thù thắng của Phật A Di Đà, Chư Phật Như Lai đều



không có, đến thế giới Hoa Tạng cũng không có. Đây là hiển thị sự thù thắng của Tịnh độ tông.

“Phát là tín nguyện, tu tức là hành”. Đây là nói ra ba điều kiện quan trọng: Tín nguyện hạnh. “Tín nguyện hạnh ba món tư lương”. Tư lương là ngày xưa đi du lịch, ra ngoài đi du lịch, phải mang theo một ít tiền tài, đó là tư. Ngày trước là mang theo một ít tiền, vàng bạc, đi trên đường cần dùng, còn phải mang theo lương thực. Bây giờ không cần thiết, bây giờ có nhà trọ, có khách sạn, không cần mang theo lương thực, chỉ cần có tiền là được. Cho nên nói chỉ cần dùng tư, không cần dùng lương, tiện lợi hơn ngày xưa nhiều. Tín hạnh nguyện ví như tư lương cần dùng, cần chuẩn bị khi đi du lịch. Nếu không có tư lương, thì mọi thứ đều không tiện lợi.

“Ba loại này như đỉnh ba chân, thiếu một cũng không được”. Ba điều kiện này không thể thiếu điều nào. Tín là điều đầu tiên, sau khi có niềm tin phải có nguyện, nguyện sanh Tịnh độ. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, chúng ta đi được hay không, “tất cả đều do có tín nguyện hay không”, chỉ cần có tín có nguyện là có thể vãng sanh. Bởi thế khi lâm mạng chung, một niệm, mười niệm đều vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hai chữ tín nguyện liên quan đến việc ta vãng sanh hay chẳng, vì thế chúng ta phải tin sâu nguyện thiết, thật sự muốn đi. Hạnh là công phu niệm Phật, đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, phẩm vị cao thấp đều do công phu niệm Phật sâu hay cạn. Công phu niệm Phật sâu thì phẩm vị cao, công phu niệm Phật cạn phẩm vị sẽ thấp, liên quan đến phẩm vị. Quý vị xem ngài không nói niệm Phật nhiều hay ít, không nói một ngày niệm mấy vạn câu Phật hiệu, không nói như vậy. Là do công phu sâu hay cạn. Công phu là gì? Công phu nghĩa là chúng ta niệm sạch vọng tưởng, tạp niệm, đó là công phu. Khi niệm Phật trong tâm không có hoài nghi, không có tạp niệm, không có gián đoạn, đây là công phu. Chư vị nên nhớ, trong tâm danh hiệu Phật không gián đoạn, không phải chỉ niệm bằng miệng. Miệng ngừng niệm không sao, Phật trong tâm không được gián đoạn. Có người hỏi, Phật trong tâm và Phật trên miệng có gì khác nhau? Có một số người nói, miệng tôi không niệm, thì Phật trong lòng cũng quên. Nói thật, miệng có mà trong tâm không có, tức không có Phật, quan trọng nhất là trong tâm có Phật.

Trong Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương nói: Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Niệm này là trong tâm có. Quý vị xem, chữ niệm này là chữ hội ý, ở trên là kim, kim là ngày hôm nay, bên dưới là tâm. Nghĩa là tâm bây giờ, cái tâm hiện tiền,

trong tâm thật có, gọi là niệm, trong tâm không có, không gọi là niệm. Chỉ niệm bằng miệng thôi chưa đủ.

Cổ nhân có câu nói rất hay: Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, trong tâm suy nghĩ lung tung\_ Hết rách cổ họng cũng chỉ uống công, một ngày dù niệm thật nhiều cũng vô dụng, quan trọng nhất là trong tâm thật có. Vì thế chúng ta phải đem tâm này, để Phật A Di Đà vào trong tâm. Ý nghĩa này rất khó lãnh hội, chúng tôi dùng một ví dụ để quý vị dễ hiểu.

Ngày xưa có một năm tôi ở Đài Loan, ở thư viện Cảnh Mỹ, là chuyện trước đây. Năm mới, có một vị Phật tử, là người thường đến học Phật ở thư viện chúng tôi, đến chúc tết, nói rằng. Bà nói, thầy Tịnh Không, công phu niệm Phật của con bây giờ không tệt. Tôi nói, tốt quá! Bà nói, con buông bỏ được tất cả, chỉ có cháu chắt không buông được. Quý vị xem bà ta nói, không buông bỏ được cháu chắt. Tôi nói với bà, bà có thể đem Phật A Di Đà thay thế vị trí của con cháu bà, như vậy bà sẽ thành công. Quý vị xem, bà không phải ngày nào cũng nhớ cháu chắt, mà ngày nào cũng niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, nhưng trong lòng vẫn luôn nghĩ đến cháu chắt. Trong tâm có cháu chắt, đó là vật chướng ngại Phật A Di Đà. Bản thân nói công phu không tệt, vẫn không được, còn cách một tầng. Trong tâm có, miệng không có, chân công phu! Miệng bà không nhắc đến cháu chắt, nhưng trong tâm bà có.

Từ ví dụ này, chư vị có thể lãnh hội được, trong tâm thật sự có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn niệm nào khác. Dù không niệm một câu Phật hiệu nào, nhưng lại là chân niệm Phật, vãng sanh tuyệt đối không có vấn đề gì, không cần người trợ niệm. Đây là điều chúng ta cần phải học, niệm là tâm bây giờ, không phải chỉ niệm bằng miệng.

Chúng ta xem tiếp: “Di Đà hiệu là đại nguyện vương, pháp môn Tịnh độ toàn nương vào nhất thừa nguyện hải của Phật Di Đà, lấy tín nguyện trì danh làm tôn chỉ”. Một đời của đại sư Ấn Quang giáo hóa chúng sanh, “thật thà trung hậu, làm hết trách nhiệm, không tà ngụy luôn chân thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh độ”. Mấy câu này là truyền tâm pháp yếu của tổ sư Ấn Quang. Có người nói đại sư là Bồ Tát Đại Thế Chí tái sanh, quý vị xem truyền tâm pháp yếu của ngài, ngài rất tương ứng với Bồ Tát Đại Thế Chí. Đúng là nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật, không tạp niệm, không hoài nghi. Niềm tin của chúng ta phải như vậy mới được, phải phát nguyện như vậy mới được, làm gì có chuyện không vãng sanh!



48 nguyện của Phật A Di Đà đúng là đại nguyện vương, đích thực vượt qua tất cả Chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai đoạn tận tập khí phiền não, không có ngạo mạn, không có đố kỵ. Chư Phật Như Lai nghe nói Phật A Di Đà kiến lập thế giới Cực Lạc, không có vị Phật nào không khen ngợi, không ai không hoan hỷ. Đều đem những học sinh khó giáo hóa của mình đưa đến thế giới Cực Lạc. Nghiệp chướng quá nặng, tập khí quá nặng, ở trong hội của chư Phật không cách nào khai ngộ. Phải làm sao? Đều đưa họ đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà có phương pháp, thu nhận hết những người này. Bởi thế Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, thu nhận những học trò đều là những người khó giáo hóa nhất. Chư Phật Như Lai không giáo hóa được, đều đưa đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta phải hiểu chân tướng sự thật này. Chúng ta ở nơi thế giới Ta Bà này, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không dạy được chúng ta. Trong hội của Phật Thích Ca, đừng nói là thành đạo Bồ Tát, đến sơ quả chúng ta cũng không đạt được. Đây không phải là khó giáo hóa nhất ư? Vì thế Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh độ, đưa chúng ta đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc, thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rất thương yêu chúng ta, chúng ta phải cảm ân ngài. Cho nên khi nhân duyên thuận thực, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng bộ kinh này, truyền thọ pháp môn này, hiện tướng vô cùng hoan hỷ. Doan tướng hy hữu, toàn thân phóng quang, sanh đại hoan hỷ! Khi giảng tất cả kinh điển, xưa nay chưa từng có hỷ duyệt như vậy, vì sao thế? Vì pháp môn này phổ độ tất cả chúng sanh, phổ độ viên mãn ba căn thượng trung hạ. Quả đúng là đức Phật thị hiện thuyết pháp trong suốt 49 năm, bộ kinh này là kinh điển bậc nhất trong tất cả các kinh, ở trước chúng ta đều đã học. Đối với năng lực và tác dụng của kinh điển mà nói, đây là kinh điển bậc nhất, vượt qua Hoa Nghiêm, Pháp Hoa. Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa là độ hàng thượng thượng thừa, hàng thượng trung hạ đều không có phần. Pháp môn niệm Phật này, hàng hạ hạ căn đều được độ, rất tuyệt! Bởi vậy đời này chúng ta gặp được, phải biết rằng mình may mắn, đạt được quả thật không dễ! Trong đời này phải thành tựu, mới không có lỗi với Phật A Di Đà, không có lỗi với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Không thể thành tựu, có lỗi với bản thân, sao có thể bỏ qua cơ hội ngay trước mắt! Cơ hội tốt đến thế, lần này bỏ lỡ, lần sau gặp lại không biết đến đời nào kiếp nào? Chúng ta mới biết thân người khó được, Phật pháp khó nghe, vì thế tuyệt đối đừng bỏ qua cơ hội. Pháp môn Tịnh độ hoàn toàn dựa vào nhất thừa nguyện hải của Phật A Di Đà, nghĩa là hoàn toàn nương vào 48 nguyện của Phật A Di Đà. Nhất thừa nghĩa là gì? Nhất thừa là thành Phật, không phải thành Bồ Tát. Cho nên vãng sanh về thế giới Cực Lạc là thành Phật, A Duy Việt Trí Bồ Tát là thành Phật.

Trong Thiên tông của đại thừa nói: “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Bất kỳ ai, chỉ cần sanh đến thế giới Cực Lạc, tuy họ chưa minh tâm kiến tánh cũng giống như minh tâm kiến tánh, quả là hy hữu! Điều này trong cõi nước của tất cả Chư Phật không có, Nguyên lực của Phật A Di Đà gia trì, giúp họ, khiến trí tuệ, đức năng, đạo lực, tướng hảo, thần thông hoàn toàn bình đẳng với Bồ Tát minh tâm kiến tánh. Nên nhớ, là nhờ Phật A Di Đà gia trì, không phải do ta chứng được, vì ta chưa đoạn được tập khí phiền não. Cho nên đây là nhất thừa nguyện hải. Điều kiện, điều kiện tu học chính là tín nguyện trì danh, trì danh nghĩa là thọ trì danh hiệu, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn!

“Cho thấy chữ nguyện, quả thật là then chốt của tự giác giác tha”. Chữ nguyện này là nói nguyện của Phật A Di Đà, nguyện của chúng ta phải tương ứng với nguyện của Phật A Di Đà. Ngày nay vì sao chúng ta cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc? Không phải vì mình, là vì giác tha. Chúng ta ngưỡng mộ trí tuệ đức năng của Phật A Di Đà, chúng ta cũng hy vọng giống như Phật A Di Đà, phổ độ lục đạo chúng sanh, trong cõi nước của tất cả Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới. Chúng ta muốn là điều này, làm sao để giúp được họ? Học Phật A Di Đà tức là giúp họ. Vì vậy chúng ta phải học Phật A Di Đà, đến thế giới Cực Lạc trước, tu học với Phật A Di Đà. Sau khi thành tựu, giúp Phật A Di Đà. Quý vị xem, đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà, cho nên Phật A Di Đà dùng đức năng trí tuệ gia trì cho chúng ta.

Đến thế giới Cực Lạc, khi nào ta mới có thể cảm ứng đạo giao với mười phương thế giới? Đến thế giới Cực Lạc phải học bao lâu, mới có thể giống như chư vị đại Bồ Tát, chúng sanh có cảm, họ liền có ứng? Nói cho chư vị biết, đến thế giới Cực Lạc, liền có năng lực này. Chúng sanh mười pháp giới có cảm, quý vị liền ứng ngay, dù quý vị là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Vì sao nói quý vị có năng lực này? Vì trong bốn nguyện Phật A Di Đà có, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, không nói là phẩm vị nào. Chỉ cần sanh đến thế giới Cực Lạc, họ chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát, nếu chúng sanh ở thế gian này có duyên, Bồ Tát có thể thị hiện thân Phật. Cần dùng thân Phật để độ thoát, tức hiện thân Phật mà thuyết pháp cho họ, họ có thể thị hiện tám tướng thành đạo. Quý vị xem, đến thế giới Cực Lạc, liền có năng lực này, hoàn toàn là sự thật. Chúng ta không được hoài nghi, hoài nghi là sai, hoài nghi là phiền não, là tham sân si mạn nghi. Không phải nói điều gì khác, là đối với Phật, đối với kinh điển, đối với tin nguyện của chính mình có hoài nghi, đó là tạo thành chướng ngại. Vì sao chúng ta cần thảo luận những kinh giáo này?

Chỉ có một mục đích, nó có thể giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, vì vậy mới nghiên cứu kinh giáo. Có thể thấy mấu chốt của tự giác giác tha, chữ nguyện này là then chốt của tự hành hóa tha.

“Đại nguyện có thể sanh đại lực”, câu này các nhà khoa học hiện đại cũng đã nói. Chúng ta phát đại nguyện này, không những có thể thành tựu chính mình, cũng có thể giúp đỡ người khác.

Hiện nay xã hội động loạn, thiên tai dồn dập, các nhà khoa học đưa ra một khẩu hiệu: “Tôi có thể làm được”. Làm được điều gì? Cứu mình, cứu gia đình, cứu xã hội, cứu quốc gia, cứu thế giới, cứu địa cầu. Tôi có thể, phải tin vào chính mình. Đây là thật, không phải giả. Chỉ cần chúng ta thường nghĩ như vậy, đừng nghĩ cho bản thân. Nghĩ càng lớn, sức mạnh sẽ càng lớn. Chúng ta nghĩ đến xã hội trên toàn thế giới, nghĩ đến toàn nhân loại, nghĩ đến toàn bộ địa cầu. Chúng ta chỉ cần nghĩ đến những vấn đề đó, tâm lượng sẽ lớn lao, tâm thái lập tức thay đổi. Đừng nghĩ đến bản thân, bản thân tự nhiên bao hàm trong đó.

Ở đây chúng ta thấy tỳ kheo Pháp Tạng, ngài là tấm gương tốt cho chúng ta. Ngài không nghĩ đến bản thân, kiến lập thế giới Cực Lạc không phải vì tự thọ dụng, hoàn toàn vì tha thọ dụng. Giống như thành lập một trường học, là giúp tất cả chúng sanh, không phải vì chính mình. Pháp môn phương tiện xảo diệu nhất, quý vị xem dùng bốn chữ A Di Đà Phật làm phương tiện tiếp dẫn, kỹ xảo tiếp dẫn, phương pháp tiếp dẫn.

Ai không biết niệm câu A Di Đà Phật? Trẻ con ba tuổi đều biết niệm, quý vị xem phương tiện biết bao. Chỉ cần ta tin tưởng, chỉ cần ta phát tâm, nguyện từ bỏ thế giới Ta Bà này, nguyện sanh Tịnh độ. Không từ bỏ, không buông bỏ thế gian này, không về được Tịnh độ. Thật sự buông bỏ, ở thế gian này làm gì? Tích lũy công đức. Thế nào là tích lũy công đức? Toàn tâm toàn lực phục vụ cho tất cả chúng sanh khổ nạn. Tôi còn ở thế gian một ngày, thì làm việc này một ngày, đây gọi là công đức, giúp quý vị nâng cao phẩm vị.

Tuy phục vụ cho tất cả chúng sanh, nhưng tâm luôn thanh tịnh, tâm là tâm Phật, tuyệt đối không có chút danh văn lợi dưỡng nào. Không được có ý niệm này, cũng đừng nghĩ đến thành công hay thất bại. Không có thành công hay thất bại, không vì tôi, tôi làm gì có thành công hay thất bại? Làm tốt điều này, chúng sanh có phước. Làm không tốt, phước báo của họ khiếm khuyết một chút, không liên quan gì đến mình, không có chính mình! Thường nghĩ tôi là người của thế giới Cực Lạc, đến đây để

tham quan du lịch, lúc nào cũng có thể ra đi. Quý vị xem tự tại biết bao! Không được ở đây lâu, ở lâu là trôi lăn trong luân hồi.

“Nguyện lớn có thể sanh lực lớn, cho nên đối với niệm tuệ lực đều làm tăng thượng nhân duyên”. Chịu niệm Phật A Di Đà chính là trí tuệ, chịu niệm Phật A Di Đà tức là nguyện lực. Một mà ba, ba mà một. Không niệm Phật A Di Đà không có trí trí tuệ! Quý vị thử nghĩ xem, nếu không niệm Phật A Di Đà, mà tụng đọc Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, đọc Kinh Đại Bát Nhã, có trí tuệ chẳng? Hầu như có trí tuệ, đúng vậy. Nhưng quý vị đọc suốt một đời, đến Tu đà hoàn đều không chứng được. Quý vị niệm Phật A Di Đà, niệm hai ba năm liền đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Quý vị nói ai có trí tuệ? Bởi vậy tuyệt đối không được coi thường các ông bà cụ, chúng ta gặp các ông bà cụ cũng đánh lễ, không bằng họ, trí tuệ của họ mạnh hơn chúng ta. Chúng ta bình tĩnh quan sát sẽ hiểu rõ, chúng ta làm sao sánh được với họ? Thấy họ đi thành Phật, chúng ta có thể không đánh lễ được chẳng? Có thể không tôn trọng ư?

“Tịnh Ảnh Sớ nói: Khởi nguyện tu hành, gọi là nguyện lực”. Nguyện này thúc đẩy ta tinh tấn tu hành. Ngày nay chúng ta niệm Phật, trên tay cầm tràng hạt. Các bậc cổ đức dạy chúng ta: Miệng niệm Phật không gián đoạn, tay lần tràng hạt cũng không gián đoạn, trong này có ý nghĩa rất thâm sâu. Không những là tự hành, còn có thể hóa tha, làm gương tốt cho chúng sanh. Người ta nhìn thấy, biết người này đang niệm Phật. Thấy lâu ngày, họ cũng muốn niệm Phật, quý vị đã lây truyền sang họ, dụng ý thật sự là đây. Khuyên người niệm Phật, không cần dùng ngôn ngữ. Chúng ta làm như vậy, chính là khuyên người niệm Phật.

Bên dưới Hội Sơ nói: “Nguyện lực, tứ hoằng thệ nguyện có thể sanh vào cõi nước Tịnh độ của Phật, thành tựu chúng sanh”. Hoằng là lớn, tất cả Chư Phật Như Lai thường hay phát đại nguyện khi còn ở nhân địa. Tập hợp tất cả những đại nguyện này lại, đưa ra một cương lĩnh chính là bốn điều này, 48 nguyện của Phật A Di Đà cũng không ra khỏi bốn điều này. Cho nên tứ hoằng thệ nguyện là đại nguyện căn bản của tất cả Bồ Tát tu hành thành Phật. Chúng ta phải thường nghĩ, thứ nhất là phát tâm, đầu tiên chính là phát nguyện, đó tức là tâm bồ đề. “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, đây nghĩa là phát tâm bồ đề. Chúng ta phát tâm thành Phật là vì điều gì? Chính là vì nguyện độ tất cả chúng sanh, không vì chính mình, là vì độ chúng sanh. Muốn độ chúng sanh, trước tiên phải độ chính mình, chính mình chưa thành tựu, không thể độ chúng sanh. Muốn thành tựu bản thân, trước phải thành tựu đức hạnh của mình. “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, đây là thành tựu đức hạnh, có phiền não là

không được. Làm sao để đoạn phiền não? Trì giới định tuệ, mới có thể đoạn phiền não.

Cho nên ngày nay Phật giáo trên toàn thế giới, Phật giáo đã suy yếu, suy yếu đến cùng cực, nguyên nhân gì? Có người học Phật, không ít người nghiên cứu kinh điển, nhưng không giữ giới luật. Cổ đức nói rất hay: Không có giới luật, Phật pháp sẽ không còn. Lễ không có, Nho giáo không còn. Không có nhân quả, Đạo giáo không còn. Từ đây mà nói, ngày nay Nho Thích Đạo đều không còn. Chúng ta muốn đời nay có một chút thành tựu, thật sự vãng sanh thế giới Cực Lạc, ba nền tảng này rất quan trọng! Bất luận là vì mình hay là vì chánh pháp cứu trú, đều phải thực hành nó, thực hành ba nền tảng này. Người bây giờ phải dùng thân giáo, ngôn giáo không có hữu hiệu, họ không tin. Phải làm cho họ thấy, mới có thể cảm động người khác, cho nên điều này quan trọng.

Cổ đức dạy chúng ta “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, là dạy điều gì? Nghĩa là dạy phiền não vô tận thế nguyện đoạn, là dạy điều này, không phải điều ở sau. Đoạn tận phiền não, ta mới học pháp môn, vì sao vậy? Vì đoạn tận phiền não là đã khai ngộ, không phải giống như Bồ Tát Long Thọ ư? Giống đại sư Huệ Năng ư? Pháp môn học như thế nào? Nghe là được. Học tập kinh giáo, lật xem vài trang, ở sau đều hiểu hết, quá siêu việt! Cho nên phiền não vô tận thế nguyện đoạn là giới định, pháp môn vô lượng thế nguyện học là trí tuệ phát.

Trong Phật pháp, tông môn đi theo con đường này, trí tuệ chưa khai không được xem kinh. Vì sao vậy? Nó gây nhiễu loạn, tâm không tịnh, nên không xem kinh. Sau khi trí tuệ khai mới xem kinh, gọi là ngộ rồi mới tu. Khác với Giáo môn, giáo môn là đối với hàng căn cơ trung hạ, Tông môn là đối với bậc thượng thượng căn. Bậc thượng thượng căn sẽ thành tựu ngay trong đời này, minh tâm kiến tánh. Hàng thượng căn học, chưa chắc có thể khai ngộ. Cũng có ngộ, nhưng là tiểu ngộ, đại ngộ, không thể đạt được đại triệt đại ngộ. Cho nên Giáo môn rất rộng, vì sao? Hàng trung hạ căn rất nhiều, chiếm tuyệt đại đa số.

Phương pháp của nó, thực tế thì hoàn toàn tương đồng với nguyên lý của Thiên. Quý vị xem, dạy quý vị mười năm nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, quý vị sẽ hiểu được ý của nó. Mười năm chuyên tu một bộ kinh không thay đổi, vì sao vậy? Như vậy dễ được định. Nếu học nhiều thứ, tâm sẽ không chuyên. Không để quý vị học nhiều thứ, chỉ được chuyên chú vào một bộ kinh. Khi đạt được định, trí tuệ khai, mới cho phép ta học rộng nghe nhiều. Giáo môn khác với tông môn, Tông môn nghiêm khắc, chưa khai ngộ tuyệt đối không được học nhiều thứ.

Trong giáo môn, đại khái đến giai đoạn đại ngộ, lúc này ta có thể tham cứu kinh điển, tích tiểu ngộ thành đại ngộ, vừa xem liền có thể quán thông, một kinh thông tất cả kinh thông.

Thật sự thực hành một cách triệt để là tông môn, nhưng phương pháp của tông môn quá nghiêm khắc, rất nhiều người không chịu được. Không phải bậc thượng thượng căn, một đời không thể đại triệt đại ngộ. Quý vị xem, trong hội của đại sư Huệ Năng, trong Thiền tông quả thật là bậc nhất, 43 người khai ngộ, chưa từng có trong lịch sử. Trước đại sư Huệ Năng không có, sau đại sư Huệ Năng cũng không có. Một vị tổ sư trong một đời giáo hóa, trong hội ngài có một hai người khai ngộ đã là quá tốt. Đại đa số là gì? Đại đa số về sau đều không có, về sau không có người kế thừa, số ít là đơn truyền cho một người. Đây là chân tướng sự thật phơi bày trước mắt chúng ta.

Quý vị xem Ngũ Đăng Hội Nguyên, có 1700 công án. Trong này ghi chép, tức là trong hơn 1000 năm nay, có 1700 người khai ngộ. Trong Truyền Đăng Lục cũng ghi chép những câu chuyện này. Bởi thế chúng ta dự đoán, bao gồm cả đại thừa, mỗi người trong giáo môn đại khai viên giải. Như đại sư Ngẫu Ích, đại sư Huyền Trang, những người này đều là Giáo môn, Tịnh độ tông là lý nhất tâm bất loạn. Phật giáo truyền đến Trung quốc 2000 năm, chắc có khoảng hai ba ngàn người, khế nhập cảnh giới này. Đặc biệt là pháp môn niệm Phật, người đạt được trình độ này rất nhiều! Là những người niệm Phật vãng sanh, vãng sanh tức là thành Phật. Nhất định chúng ta phải hiểu điều này, đây là con đường nhanh chóng thành tựu.

Bởi vậy không phải thiện căn sâu dày, trí tuệ chân thật, làm sao họ tin được? Là pháp khó tin, khó tin dễ hành. Rất dễ tu, rất dễ thành tựu, dễ hơn bất kỳ pháp môn nào. Nếu nói tám vạn pháp môn dễ tu, pháp môn này dễ nhất, không có pháp môn nào dễ hơn, mà thành tựu còn rất cao, cao đến khiến người không dám tin. Đời này gặp được pháp môn này, quả là hy hữu! Bồ Tát đều khen ngợi, sao quý vị có phước báo lớn như vậy, sao quý vị gặp được pháp môn vi diệu này. Vì sao vậy? Vì gặp pháp môn này nhất định hơn họ. Cho nên tuyệt đối không được lơ là việc đoạn phiền não, không đoạn phiền não, học pháp môn rất khó khăn, rất khó thành tựu.

Sau cùng là “Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”. Điều này đến 41 vị pháp thân đại sĩ trong hội Hoa Nghiêm, họ theo Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Họ đã thực hành xong ba điều trước của tứ hoằng thế nguyện. Pháp thân Bồ Tát đã làm được chúng



sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não đã đoạn, pháp môn cũng đã học. Quý vị thử nghĩ xem, họ đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Chính là vì Phật đạo vô thượng thế nguyện thành. Họ đến thế giới Cực Lạc nhanh chóng thành Phật, ở thế giới Hoa Tạng phải mất ba a tăng kỳ kiếp họ mới thành Phật. Họ đến thế giới Cực Lạc, đến đó là thành Phật. Từ đây chúng ta mới biết sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, thù thắng đến mức độ nào không thể tưởng tượng được.

Chúng ta thấy chư vị Bồ Tát ở thế giới Hoa Tạng, 41 vị pháp thân đại sĩ, đều thế giới Cực Lạc, đến đó thành Phật. Chúng ta lập tức liên tưởng đến, Bồ Tát trong cõi thật báo trang nghiêm trong vô lượng vô biên thế giới, vô lượng vô biên Chư Phật Như Lai khắp mười phương, họ cần đến thế giới Cực Lạc chăng? Thế giới Cực Lạc vô cùng náo nhiệt! Thật náo nhiệt! Đến từng lớp từng lớp, đến thế giới Cực Lạc. Khi đến Phật A Di Đà thuyết pháp một lần, họ liền tốt nghiệp, viên thành Phật đạo. Lớp này ra đi, lớp sau lại đến, ngày ngày đều có đi có đến, có đến có đi. Sự thù thắng trong thế giới này không thể tưởng tượng được! Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị nói không đến đó được chăng? Quả thật đi được, có thể đến đó. Chỉ cần ta phát tâm, bộ kinh này chính là sách đảm bảo cho ra vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đạt được bộ kinh này, có nghĩa là cầm được giấy bảo đảm trên tay. Tu hành theo lý luận phương pháp trong kinh điển này, người người đều sanh Tịnh độ, người người đều thành Phật đạo ở thế giới Cực Lạc. Chúng ta phải hiểu tứ hoằng thế nguyện này.

“Thành tựu chúng sanh, ngày nay Bồ Tát Pháp Tạng đầy đủ nguyện lực thù thắng, không ai sánh bằng”. Không ai sánh bằng là nói Chư Phật mười phương, “cho nên hiệu là đại nguyện vương”. Bởi vậy trong kinh này Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen ngợi Phật Di Đà: “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, khen ngợi đến tột cùng. Đức Phật Thích Ca Mâu ni là đại diện tất cả Chư Phật Như Lai khen ngợi, điều này cần phải biết. Không phải mình ngài khen ngợi, tất cả Chư Phật Như Lai đều khen ngợi.

“Niệm huệ lực là chỉ niệm lực và huệ lực”, đây là nói năm căn, năm lực. Bên dưới nói: “Tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, gọi là ngũ lực”, năm loại lực này đều đầy đủ. Trước tiên là năm căn, căn tiếp tục thông qua tu hành, họ có sức mạnh, đây là sức mạnh gì? Bên dưới nói rất rõ ràng: “Thiên ma ngoại đạo không thể ngăn trở phá hoại, nên gọi là lực”, nếu tín tấn niệm định tuệ sanh khởi sức mạnh, thiên ma ngoại đạo gặp phải không những không chướng ngại được, họ còn cung kính lễ bái quý vị, làm hộ pháp cho quý vị. Còn như ta không có công phu, thiên ma

ngoại đạo coi thường, họ đến gây rắc rối, bỡn cợt chúng ta. Có công phu thật sự, họ liền khâm phục, họ liền thay đổi làm thần hộ pháp.

Dùng phương pháp gì để hàng ma? Dùng tín tấn niệm định tuệ, ma gặp quý vị họ liền biến thành Bồ Tát. Vì thế chúng ta phải thực hành năm chữ tín tấn niệm định tuệ này, biến nó thành lực, biến năm căn thành năm lực. Trong pháp môn niệm Phật rất dễ, hầu như người chơn chánh niệm Phật đều có thể làm được, vì sao vậy? Vì họ không có lực thì không thể vãng sanh, rất nhiều người niệm Phật đều đầy đủ ngũ lực. Cũng chính là chúng ta nói tin thật, rất tinh tấn. Tinh tấn không phải là do niệm Phật nhiều hay ít, trong tâm thật sự có Phật, thật sự buông bỏ, không còn lưu luyến thế gian này, đó gọi là tinh tấn thật sự, trong tâm luôn có Phật.

Định lực là tuyệt đối không bị các cảnh giới làm dao động. Tuệ là trí tuệ, chỉ một phương hướng, chỉ một mục tiêu này, tuyệt đối không lay chuyển, trí tuệ liền trở thành sức mạnh. Tu các pháp môn khác, biến ngũ căn thành ngũ lực không dễ, nhưng pháp môn Tịnh độ không khó. Khi ta thấu hiểu lập tức thay đổi.

“Đại Trí Độ Luận nói: Năm căn tăng trưởng”. Tín tấn niệm định tuệ là năm căn, năm căn tăng trưởng. “Không bị phiền não phá hoại”, đây là lực. Nghĩa là nói, không còn bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, như vậy là có sức mạnh. Chúng ta thường nói, trong thuận cảnh không có tham ái, không có tham luyến, trong nghịch cảnh không khởi sân nhuế. Bất luận là nghịch cảnh hay thuận cảnh, là thiện duyên hay ác duyên, đều có thể duy trì được như như bất động. Lực này liền hiện tiền, đó chính là năm lực.

Bên dưới nói: “Niệm lực, niệm căn tăng trưởng, có thể phá trừ tà niệm”. Đây nghĩa là gì? Là tà niệm không còn. Vì ta khởi tâm động niệm đều là Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn ý niệm nào nữa, niệm thứ hai đều là tà niệm, đây gọi là niệm lực.

“Tuệ lực, tuệ căn tăng trưởng, có thể phá tam giới chur hoặc”. Không còn mê hoặc trong dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Vì sao vậy? Vì tam giới này là phước báo trời người, rất dễ mê hoặc người khác. Người thế gian biết thần tiên tốt đẹp, Đức Phật biết, nhưng không bị họ mê hoặc. Thần tiên chưa ra khỏi tam giới.

Đại sư Linh Phong lại nói đây là đại sư Ngẫu Ích nói: “Niệm căn tăng trưởng, thành tựu tất cả công đức chánh niệm xuất thế, gọi là niệm lực”. Đây là nói từ chánh diện, ở trước là nói đối phó tham sân si. Chur hoặc chính là ngu si, khi tiếp xúc rất dễ động niệm, động niệm nghĩa là

mê hoặc. Cổ đức thường nói: không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm, mê là ý niệm. Trong cảnh giới này, tâm mình động niệm, phải nhanh chóng quay về Phật A Di Đà, ý niệm thứ hai trở về với A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là chánh niệm. Nghĩa là đuổi mê hoặc, tà niệm ra khỏi tâm ý. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: “Thành tựu tất cả công đức chánh niệm xuất thế”, siêu việt không những vượt thoát lục đạo, mà còn ra khỏi mười pháp giới, vãng sanh thế giới Cực Lạc.

“Tuệ căn tăng trưởng, có thể che thông biệt chur hoặc, phát vô lậu chân thật, gọi là tuệ lực”. Đây là chỉ trí tuệ tăng trưởng, ta có năng lực nhìn thấu những mê hoặc này, nhìn thấu sẽ buông bỏ, tuệ lực là nhìn thấu. “Kiến tư hoặc là thông hoặc”, vì sao vậy? Vì cả tam thừa đều có. “Trần sa hoặc, vô minh hoặc là biệt hoặc”, là Thanh văn, Bồ Tát trong mười pháp giới cần phải đoạn. “Ánh sáng trí tuệ ngăn trừ hoặc, hiển phát trí tuệ vô lậu chân thật, gọi là tuệ lực”. Nói cách khác, chưa đoạn phân biệt và vô minh, không phải trí tuệ chân thật. Họ có trí tuệ, thông minh hơn chúng ta nhiều, là cảnh giới gì? A la hán, Bích Chi Phật, quyền giáo Bồ Tát, tức là Bồ Tát trong mười pháp giới. Ai có trí tuệ chân thật? Phá nhất phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, lúc đó trí tuệ chân thật xuất hiện, trí tuệ vô lậu chân thật, đây là tuệ lực. “Các lực như vậy, thấy đều thù thắng”.

Tăng thượng là có thế lực mạnh, có thể khiến pháp của nó tăng trưởng nhanh chóng, gọi là tăng thượng”. Chúng ta có một phần công phu, phải biết pháp môn Tịnh tông này. Phật A Di Đà sẽ gia trì chúng ta, ngài gia trì thì công phu chúng ta nhất định thành tựu. Ta có một phần công phu thì ngài gia trì một phần, ta có hai phần ngài gia trì hai phần. Gia trì luôn tương đối, ngang bằng với công phu của chúng ta, đây là gì? Đây là đạo lý cảm ứng.

Phật A Di Đà có tâm gia trì chúng ta chăng? Không có, tuyệt đối không có khởi tâm động niệm. Đây là cảm ứng, chúng ta có cảm, ngài liền có ứng. Nếu chúng ta khởi tham sân si mạn nghi, tự tư tự lợi, khởi ý niệm này. Cũng có cảm ứng, cũng có gia trì, ai gia trì? Ma trong lục đạo gia trì. Họ gia trì cũng tương ứng, ta có một phần, họ gia trì một phần, rất phiền phức! Không thể không biết điều này. Vì thế chẳng những không được làm việc ác, tốt nhất ý niệm ác cũng không được có. Niệm ác là căn bản của hành vi ác, có ý niệm sau đó mới có hành vi. Đoạn tận nền tảng của ác niệm, quý vị sẽ không làm việc ác. Vấn đề này, người thuộc căn tánh như chúng ta, nếu không ngày ngày học kinh điển đại thừa, thì không được.

Chúng ta xem báo cáo của các nhà khoa học phương tây, họ đã nói: phương thức học tập tốt nhất là dạy học. Câu này nói rất hay! Cổ nhân nói: “giáo học tương trưởng”, không những giúp người khác, đồng thời giúp mình nâng cao. Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, không có ngày nào rời việc dạy học, làm như vậy cho chúng ta thấy. Nếu chúng ta muốn giảng kinh dạy học, không có ai nghe, không ai nghe thì mình tự nghe.

Trước đây, khi tôi ở Mỹ, môi trường ở Mỹ không như ở đây. Ở đây ngày ngày giảng kinh đều có thính chúng, ở Mỹ không được. Nếu không phải kỳ nghỉ, thì không có ai đến nghe. Cho nên giảng kinh ở Mỹ, một tuần chỉ có hai ngày, thứ bảy và chủ nhật được nghỉ, mọi người có thể đến nghe. Những ngày còn lại công việc rất bận rộn, không có thời gian đến nghe kinh. Vì thế ở Mỹ không thể ngày nào cũng giảng kinh, một tuần chỉ giảng hai ngày. Phải làm sao, còn năm ngày không có cơ hội? Chúng tôi có phương pháp. Lúc đó không có camera, chỉ có ghi âm. Chúng tôi có một máy thu âm nhỏ, đặt trước mặt, nói với nó, giảng xong mở ra tự mình nghe. Mỗi ngày đều không lãng phí thời gian, như vậy mới duy trì được sự tinh tấn. Cổ nhân nói đọc sách, trong Phật giáo gọi là tu hành: “không tiến thì sẽ thoái”. Không thể không tinh tấn, ngày ngày phải tiến về phía trước, mới duy trì được bất thoái chuyển. Cho nên chính mình phải có phương pháp, bản thân phải thực hành. Phải coi việc này là việc lớn nhất trong đời mình phải làm, đặc biệt là pháp môn Tịnh độ. Vì sao chúng ta mỗi ngày đều phải nghiên cứu kinh giáo? Để giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp nguyện vọng chúng ta kiên cố cầu sanh Tịnh độ. Khiến kinh giáo\_những chú giải này đều là tổ sư đại đức, là tâm đắc tu học của họ, đưa ra chia sẻ với chúng ta. Chúng ta ở đây có sự khai mở lớn lao, biết bản thân nên làm như thế nào. Cho nên đây đều là tăng thượng duyên của chúng ta. Trong kinh này trích dẫn kinh luận đều là trước tác của tổ sư, chư vị tổ sư này đều là người vãng sanh thế giới Cực Lạc. Cư sĩ Hoàng Niệm Lão chọn, không phải chọn tùy tiện.

“Tăng thượng trong kinh này, vô cùng thù thắng”. Bây giờ chúng ta đọc kinh văn này, trong này nói đến tăng thượng khác với các tăng thượng khác. Tôi vừa mới nói với quý vị, chúng ta khởi tâm động niệm Phật A Di Đà biết, thậm chí bản thân chúng ta không hề hay biết đã khởi ý niệm gì, ngài nhận được hoàn toàn. Chúng ta nhớ ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ đưa ra ví dụ đều là một hạt bụi, một hạt vi trần. Ngày nay khoa học gọi là một tiểu quang tử, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được. Hiện tượng dao động của nó “chu biến

pháp giới”, tốc độ quá nhanh, không phải tốc độ ánh sáng, điện từ có thể sanh được nó, vừa động lập tức chu biến pháp giới.

“Xuất sanh vô tận”, đây là nói tùy duyên của nó, cũng nói rõ ảnh hưởng của dao động này. Tất cả vạn pháp khắp biến pháp giới hư không giới, nó đều đến. Xuất sanh vô tận, nó đều đến. “Hàm dung không hữu”, đây là nói về lượng, thông thường chúng ta gọi là tâm lượng. Thật sự là ôm trọn hư không, dung nhiếp vạn hữu, chỉ một hạt tiểu quang tử! Chúng ta biến pháp giới hư không giới với chính mình, là một thể vô cùng hoàn mỹ. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Một là tất cả, tất cả là một. Từ đây chúng ta lãnh hội được chân nghĩa của nó.

Ở đây nói tăng thượng là nói đến thù thắng tột cùng. “Vì những tăng thượng này không phải dư pháp, mà là kỳ tâm. Kỳ tâm tức tự tâm của người này”, tâm của chính mình. Đức Phật làm tăng thượng duyên cho chúng ta, ý này chúng ta lúc nãy đã nói qua. Vì sao? Vì đây là bốn nguyện của Phật A Di Đà, chỉ cần chúng ta phát tâm cầu sanh Tịnh độ, là đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với ngài, như vậy sao ngài không gia trì được? Sự gia trì của ngài thù thắng vô cùng, gia trì tâm này của chúng ta, năm căn thành tựu năm lực. Cũng chính là từ năm căn nâng lên đến năm lực, nó khởi tác dụng.

“Kinh Kim Cang nói: Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm. Tiêu chuẩn kỳ tâm trong hai kinh này, chính là một tâm”. Trong Kinh Kim Cang nói: Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, Phật A Di Đà gia trì chúng ta cũng là tâm này, tâm này là chân tâm của chính mình, không phải vọng tâm. Trong vọng tâm không có Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là chân tâm. Chúng ta bây giờ là vọng tâm, nếu để Phật A Di Đà trong tâm, tâm liền trở thành chân tâm, chỉ đơn giản như thế. Chân và vọng chính là như vậy.

Trước đây khi thầy Lý còn ở đời, thường nhắc nhở chúng tôi “thay đổi tâm”, đổi tâm như thế nào? Đổi thành Phật A Di Đà. Câu nói này là câu cửa miệng của thầy, mỗi lần gặp chúng tôi thầy thường nhắc nhở. Thật vậy, đây chính là nhất tâm.

“Ví như lau chùi gương, hết dơ bẩn thì ánh sáng hiện”. Chân tâm giống như chiếc gương vậy, trên chiếc gương chúng ta hiện nay bám đầy bụi bặm, lau chùi nó sạch sẽ. “Vô minh hoặc hết, tự tâm sáng rõ, nên gọi là tăng thượng kỳ tâm”. Ví dụ này, ví dụ rất hay, chúng ta dùng gì để lau chùi? Dùng tín nguyện hạnh, dùng giới định tuệ để lau chùi. Thông thường đại thừa dùng giới định tuệ, pháp môn Tịnh tông dùng tín nguyện hạnh. Tín nguyện hạnh sẽ được Phật A Di Đà gia trì, già trì chính là tăng

thượng. Khiến chúng ta mọi thứ đều giống như lúc tỳ kheo Pháp Tạng ở trong hội của Tự Tại Vương Phật, thù thắng như vậy. Lúc đó ngài nhờ sự gia trì của mười phương chư Phật, ngày nay chúng ta được Phật A Di Đà gia trì, đồng thời cũng được mười phương chư Phật gia trì. Sức mạnh tăng thượng này lớn biết bao! Chúng ta có khi gặp khó khăn, vẫn là mê hoặc điên đảo, đó là gì? Là do tín tâm chúng ta chưa đủ, hành vi chúng ta có gì không đúng, phải soi xét lại bản thân. Nếu tín tâm đầy đủ, không hề hoài nghi, sức mạnh lập tức gia trì đến.

Từ đó cho thấy, ngày nay chúng ta học Phật lâu như vậy, trong đó vẫn còn nghi vấn. Chẳng qua những nghi hoặc này, ngày càng cạn, ngày càng nhạt dần đi, nhưng nó vẫn còn. Tín tâm kiên định, tâm nguyện kiên cố, nghi hoặc này sẽ không có. Sức mạnh gia trì đó ta có thể cảm nhận được, có thể cảm nhận được tăng thượng kỳ tâm này, Phật A Di Đà giúp chúng ta tăng thượng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

**Hết tập 165**